TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

PHIẾU ĐĂNG KÝ MÔN HỌC_KHÓA 2013+2014+2015+2016
Cao đẳng chính quy - Ngành Quản trị kinh doanh

Đợt đăng ký: 18/12/2017	THÔNG TIN SINH VIÊN: Phải điền đầy đủ thông tin yêu cầu	XÁC NHẬN CỦA CỐ VẤN HỌC TẬP:
+ Đăng ký Đợt 1: O	+ Họ tên:	+ Ý kiến của Cố vấn học tập (nếu có):
+ Đợt hiệu chỉnh: O	+ Mã số sinh viên:	
Thông tin về Đợt đăng ký:	+ Lớp học:	
+ Đăng ký môn học chuẩn bị cho học kỳ 2 (2017 - 2018).	+ Ngành:	
	+ Điện thoại liên lạc:	
	+ Email:	
	+ Ngày đăng ký môn học:	
Tổng số đăng ký:	+ Ký tên xác nhận:	+ Ký và ghi rõ họ tên:
+ Số môn:		
+ Số tín chỉ:		

STT	NGÀNH & CHUYÊN NGÀNH	ĐKMH (tô đen ô chọn)	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỆ SỐ TÍNH HỌC PHÍ	HỌC KỲ
1	C15_QT	O	2QTTTTN002	Thực tập tốt nghiệp	3	90	0	0	0	90	0	0	4	GĐ1 - HK6
2	C15_QT	O	2CBBTTN001	Lý luận chính trị cuối khóa	2	30	15	15	0	0	0	0	2	GĐ2 - HK6
3	C15_QT	chưa	2QTCHCN007	TT_BTTN 1: Marketing dịch vụ	3	45	30	15	0	0	0	0	3	GĐ2 - HK6
4	C15_QT	chưa	2QTCHCN006	TT_BTTN 2: Thương mại điện tử	2	30	15	15	0	0	0	0	2	GĐ2 - HK6
5	C16_QT	O	TAM_QT_16	Quản trị tài chính 1	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK4
6	C16_QT	O	TAM_QT_14	Kế toán quản trị	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK4
7	C16_QT	O	TAM_QT_13	Thuế	2	45	15	0	30	0	0	0	3	HK4
8	C16_QT	O	TAM_QT_20	Luật kinh tế	3	45	45	0	0	0	0	0	3	HK4
9	C16_QT	O	TAM_QT_05	Quản trị chất lượng	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK4
10	C16_QT	O	TAM_QT_22	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK4
11	C16_QT			**Nhóm môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn):**										**HK4**
12	C16_QT	O	2QTCHCS019	Báo cáo thuế	2	30	30	0	0	0	0	0	2	HK4
13	C16_QT	O	9DTXHTC202	KHXHNV tự chọn 2 : Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình	2	30	30	0	0	0	0	0	2	HK4
14	C16_QT	O	TAM_QP_01	Giáo dục quốc phòng (CĐ)	0	165	90	15	0	60	0	0	0	HK4
15	C17_QT	O	GS15001	Tin học đại cương	2	30	30	0	0	0	0	0	2	HK2
16	C17_QT	O	TAM_QT_08	Xác suất thống kê	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK2
17	C17_QT	O	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	2	45	15	0	30	0	0	0	3	HK2
18	C17_QT	O	TAM_CH_12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	2	HK2
19	C17_QT	O	TAM_QT_04	Kinh tế vĩ mô	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK2
20	C17_QT	O	TAM_QT_12	Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK2
21	C17_QT	O	TAM_QT_11	Nguyên lý kế toán	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK2
22	C17_QT	O	GS15002	Thực hành Tin học đại cương	2	45	15	0	0	30	0	0	3	HK2
23	C15_QT1_KT	O	2QTTTTN002	Thực tập tốt nghiệp	3	90	0	0	0	90	0	0	4	GĐ1 - HK6
24	C15_QT1_KT	O	2CBBTTN001	Lý luận chính trị cuối khóa	2	30	15	15	0	0	0	0	2	GĐ2 - HK6
25	C15_QT1_KT	chưa	2QTCHCN007	TT_BTTN 1: Marketing dịch vụ	3	45	30	15	0	0	0	0	3	GĐ2 - HK6
26	C15_QT1_KT	chưa	2QTCHCN006	TT_BTTN 2: Thương mại điện tử	2	30	15	15	0	0	0	0	2	GĐ2 - HK6
27	C16_QT1_KT	O	TAM_QT_16	Quản trị tài chính 1	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK4
28	C16_QT1_KT	O	TAM_QT_14	Kế toán quản trị	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK4
29	C16_QT1_KT	O	TAM_QT_13	Thuế	2	45	15	0	30	0	0	0	3	HK4
30	C16_QT1_KT	O	TAM_QT_20	Luật kinh tế	3	45	45	0	0	0	0	0	3	HK4
31	C16_QT1_KT	O	TAM_QT_15	Kế toán tài chính 2	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK4
32	C16_QT1_KT	O	2QTKTCN003	Kế toán chi phí	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK4
33	C16_QT1_KT			**Nhóm môn tự chọn (chọn 1 trong 2 môn):**										**HK4**
34	C16_QT1_KT	O	2QTCHCS019	Báo cáo thuế	2	30	30	0	0	0	0	0	2	HK4
35	C16_QT1_KT	O	9DTXHTC202	KHXHNV tự chọn 2 : Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình	2	30	30	0	0	0	0	0	2	HK4
36	C16_QT1_KT	O	TAM_QP_01	Giáo dục quốc phòng (CĐ)	0	165	90	15	0	60	0	0	0	HK4
Sinh viên đăng ký học những môn ngoài kế hoạch. Nếu đủ sĩ số, Phòng Đào tạo sẽ tổ chức lớp:														
1														
2														
3														